

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN LỊCH SỬ 11 (2025 - 2026)

Bài 6 : HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á

Câu 1. Từ nửa sau thế kỉ XIX, nhân dân ba nước Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù xâm lược nào sau đây?

- A. Anh. B. Pháp. C. Hà Lan. D. Tây Ban Nha.

Câu 2. Năm 1945, quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á là

- A. Indônêxia. B. Lào. C. Campuchia. D. Việt Nam.

Câu 3. Các thành viên sáng lập tổ chức ASEAN (1967) gồm

- A. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Brunây.
B. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin.
C. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Việt Nam.
D. Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Mianma

Câu 4. Quốc gia nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á tận dụng thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (tháng 8-1945) để tiến hành giành độc lập?

- A. Mi-an-ma, Lào, Thái Lan. B. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Lào.
C. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia. D. In-đô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào.

Câu 5. Quốc gia nào ở Đông Nam Á được coi là một trong 4 “con rồng” của kinh tế châu Á?

- A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Xin-ga-po. D. In-đô-nê-xi-a.

Câu 6. Mục tiêu hàng đầu trong các phong trào đấu tranh của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. giành độc lập dân tộc. B. đòi quyền tự do kinh doanh.
C. đòi các quyền dân chủ, bình đẳng. D. đòi quyền tự quyết dân tộc.

CHỦ ĐỀ 4

CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075-1077), quân và dân nhà Lý đã giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút. B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.
C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt. D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống quân Xiêm (1785), nghĩa quân Tây Sơn đã giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. Chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút. B. Chiến thắng Ngọc Hồi-Đống Đa.
C. Chiến thắng trên sông Như Nguyệt. D. Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử.

Câu 3. Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

- A. Nhà Tiền Lê. B. Nhà Lý. C. Nhà Trần. D. Nhà Hồ.

Câu 4. Ở khu vực Đông Nam Á, Việt Nam có vị trí địa chiến lược nào sau đây?

- A. Là cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.
B. Nằm trên trục đường giao thông kết nối châu Á và châu Phi.
C. Là quốc gia có diện tích và dân số lớn nhất Đông Nam Á.
D. Lãnh thổ gồm cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo.

Câu 5. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) mang tính chất nào sau đây?

- A. Tính nhân dân rộng rãi. B. Cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt.
C. Chiến tranh thống nhất đất nước. D. Khởi nghĩa tự phát của nông dân.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** nằm trong phong trào đấu tranh chống sự đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc?

- A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. Khởi nghĩa Lam Sơn.
C. Phong trào Tây Sơn. D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

- A. khởi nghĩa Bà Triệu. B. khởi nghĩa Lý Bí.
C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. D. khởi nghĩa Phùng Hưng.

Câu 8. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427) nổ ra trong bối cảnh nào?

- A. Nhà Hồ tiến hành cải cách đất nước thất bại.
B. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
C. Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc.
D. Nhà Minh đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

Câu 9. Cuộc kháng chiến nào của nhân dân ta chống lại kẻ thù xâm lược đến từ phương Tây?

- A. kháng chiến chống Nguyên - Mông của nhà Trần.
B. kháng chiến chống Pháp của triều Nguyễn.
C. kháng chiến chống Thanh của triều Tây Sơn.
D. kháng chiến chống Tống của triều Lý.

Câu 10. Từ thế kỉ X đến thế XV, quân dân Đại Việt phải chống lại các cuộc xâm lược của quân đội nào?

- A. Tống, Mông – Nguyên, Thanh. B. Tống, Mông – Nguyên, Minh.
C. Tống, Nguyên, Thanh, Pháp. D. Tống, Minh, Thanh, Mỹ.

Câu 11. Sau khi giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ nhà Lương (544), Lý Nam Đế đã đặt tên nước ta là

- A. Vạn Xuân. B. Đại Nam. C. Đại Việt. D. Đại Cồ Việt.

Câu 12. Trong suốt tiến trình lịch sử, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam có vai trò nào sau đây?

- A. Góp phần định hình bản sắc văn hóa dân tộc Việt.
B. Củng cố vị thế cường quốc kinh tế của Việt Nam.
C. Khẳng định Việt Nam là cường quốc về quân sự.
D. Góp phần bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng/sai

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Khi nước triều lên, Quyền sai người đem thuyền nhẹ ra khiêu chiến, giả thua chạy để dụ địch đuổi theo. Hoàng Tháo quả nhiên tiến quân vào. Khi binh thuyền đã vào trong vùng cấm cọc, nước triều rút, cọc nhô lên Quyền bèn tiến quân ra đánh, ai nấy đều liều chết chiến đấu. Quân Hoàng Tháo không kịp sửa thuyền mà nước triều rút rất gấp, thuyền đều mắc vào cọc mà lật úp, rồi loạn tan vỡ”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.203)

- a. Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán do Ngô Quyền lãnh đạo.
b. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc chỉ được tái hiện qua tác phẩm *Đại Việt sử kí toàn thư*.
c. Hoàng Tháo đã phối hợp chặt chẽ với Ngô Quyền về thủy binh trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược bên ngoài.

d. Kế sách cắm cọc dưới lòng sông, lợi dụng thủy triều được nhắc đến trong đoạn trích là kế sách đánh giặc độc đáo, chưa từng có ở giai đoạn trước và sau đó trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống ngoại xâm, nhất là đối với một kẻ thù hung bạo và có tiềm lực mạnh, tổ tiên chúng ta còn phải chú ý đặc biệt đến việc củng cố nội bộ lãnh thổ. Phải xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn thường xuyên để có thể nhanh chóng chuyển quân rút lui chiến lược hay tổng phản công nhanh chóng...”

(Trương Hữu Quýnh, “Tác dụng của kháng chiến chống ngoại xâm đối với sự hình thành của dân tộc Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, 1981, tr.23)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong việc hình thành nên truyền thống dân tộc.

b. Kháng chiến chống ngoại xâm có tác động lớn đến chính sách quản lý đất nước của các vương triều trong lịch sử.

c. Việc xây dựng đường sá, cầu cống, vét sông, khơi nguồn của tổ tiên ta chỉ nhằm mục đích phục vụ cho kháng chiến.

d. Củng cố nội bộ lãnh thổ là chính sách quan trọng của cha ông ta khi luôn phải đối phó với kẻ thù xâm lược hùng mạnh.

CHỦ ĐỀ 5

MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

Phần I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Bộ luật nào sau đây được biên soạn dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư. B. Quốc triều hình luật.
C. Hình luật. D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 2. Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao ở triều đại nào?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Nhà Lê sơ. D. Nhà Tiền Lê.

Câu 3. Nhà Hồ đã ban hành chính sách ruộng đất nào sau đây?

- A. Hạn điền. B. Quân điền. C. Tịch điền. D. Lộc điền.

Câu 4. Nội dung nào sau đây trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly diễn ra trên lĩnh vực kinh tế?

- A. In và phát hành tiền giấy. B. Đặt thêm các đơn vị hành chính.
C. Ban hành hình luật mới. D. Thải hồi những binh sĩ già yếu.

Câu 5. Trong lĩnh vực văn hóa, Hồ Quý Ly đề cao và khuyến khích sử dụng loại chữ viết nào?

- A. Chữ Hán. B. Chữ Phạn. C. Chữ Quốc ngữ. D. Chữ Nôm.

Câu 6. Nhà Hồ thực hiện chính sách hạn điền nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Chia ruộng đất công cho nông dân nghèo.
B. Hạn chế sở hữu lớn ruộng đất của tầng lớp quý tộc.
C. Bảo vệ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp.
D. Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất.

Câu 7. Năm 1396, Hồ Quý Ly cho ban hành tiền giấy đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mang tên là

- A. “Thông bảo hội sao”. B. “Thái bình thông bảo”.
C. “Thiên phúc trấn bảo”. D. “Thái Đức thông bảo”.

Câu 8. Trong lịch sử nước ta nối tiếp sự nghiệp của nhà Hồ (1400 – 1407) là triều đại phong kiến nào?

- A. Nhà Mạc. B. Tiền Lê. C. Lê Sơ. D. Lê Trung Hưng.

Câu 9. Thời Lê sơ đã thực hiện chính sách kinh tế nông nghiệp nào sau đây?

- A. Quân điền. B. Thổ điền. C. Điền địa. D. Hạn điền.

Câu 10. Năm 1471, Đạo Thừa tuyên được lập thêm có tên gọi là gì?

- A. Hà Nội. B. Sơn Tây. C. Quảng Nam. D. Tây Đô.

Câu 11. Một trong những điểm mới và tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là

- A. đề cao quyền tự do, dân chủ của nhân dân.
B. bảo vệ tuyệt đối quyền và lợi ích của quý tộc.
C. bảo vệ quyền và lợi ích của quân cấm binh.
D. bảo vệ phụ nữ, người già, trẻ em, người tàn tật.

Câu 12. Một trong những di sản lớn nhất trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) còn giá trị đến ngày nay là

- A. cách thức tổ chức bộ máy nhà nước ở trung ương.
B. cách thức phân chia đơn vị hành chính cấp tỉnh.
C. chú trọng phát triển kinh tế theo hướng hiện đại.
D. ưu tiên bổ nhiệm quan lại là người ở địa phương.

Câu 13. Năm 1466, ở địa phương, vua Lê Thánh Tông chia đất nước thành

- A. 10 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
B. 11 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
C. 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.
D. 13 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.

Câu 14. Vào nửa đầu thế kỉ XIX, vị vua nào của triều Nguyễn đã thực hiện công cuộc cải cách?

- A. Gia Long. B. Minh Mạng. C. Thiệu Trị. D. Tự Đức.

Câu 15. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các để thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây?

- A. Chuyển và tiếp nhận công văn. B. Phụ trách thuế khóa, hộ tịch.
C. Cố vấn các vấn đề quân sự. D. Khởi thảo văn kiện cho triều đình.

Câu 16. Công cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã đem lại một trong những kết quả nào sau đây?

- A. Đưa đất nước phát triển lên chế độ tư bản chủ nghĩa.
B. Thúc đẩy bộ máy chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả.
C. Góp phần mở cửa và hội nhập nền kinh tế khu vực.
D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 17. Trọng tâm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

- A. kinh tế. B. chính trị. C. hành chính. D. quân sự.

Câu 18. Cuộc cải cách của vua Minh Mạng nửa đầu thế kỉ XIX có ý nghĩa

- A. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
B. thống nhất đất nước về mặt hành chính.
C. xác lập quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.
D. phân chia các tỉnh trên cả nước như hiện nay.

Câu 19. Trong cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã thành lập Cơ mật viện với chức năng, nhiệm vụ nào?

- A. Tiếp nhận và xử lý công văn đi, công văn đến, giữ Ấn tín.
B. Tư vấn tối cao cho nhà vua về những vấn đề quân sự quan trọng.
C. Nắm quyền chỉ đạo các quan văn, thay thế vua xử lí một số công việc.
D. Giám sát thi hành luật pháp và quy định triều đình.

Câu 20. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
B. Nhà Trần đang trong giai đoạn phát triển thịnh đạt.
C. Giặc Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất.
D. Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao.

Câu 21. Trong lĩnh vực văn hóa, Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao hệ tư tưởng

A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục đích cải cách của vua Lê Thánh Tông?

- A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước.
- B. Giải quyết tình trạng khủng hoảng trầm trọng của đất nước bấy giờ.
- C. Biến nước ta trở thành cường quốc lớn mạnh hàng đầu trong khu vực.
- D. Tăng cường tiềm lực đất nước chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm.

Phần II. Trắc nghiệm đúng – sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Năm 1397, tháng 6, xuống chiếu hạn chế danh điền (ruộng tư). Đại vương và trưởng công chúa thì số ruộng không hạn chế; đến thứ dân thì số ruộng là 10 mẫu. Người nào có nhiều nếu có tội, thì cho tùy ý được lấy ruộng để chuộc tội, bị biếm chức hay mất chức cũng được làm như vậy. Số ruộng thừa phải hiến cho nhà nước.”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.291, 293)

- a. Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly đã hạn chế sự phát triển của chế độ tư hữu ruộng đất.
- b. Chính sách hạn điền được áp dụng với tất cả mọi đối tượng trong xã hội, kể cả Đại vương.
- c. Chính sách hạn điền chắc chắn sẽ vấp phải sự chống cự của quý tộc Trần và một bộ phận nông dân có ruộng tư.
- d. Với chính sách hạn điền, tùy theo chức vụ và cấp bậc, số lượng ruộng đất sở hữu của tư nhân sẽ ít dần đi.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1397, Hồ Quý Ly cho xây thành Tây Đô (còn gọi là thành Nhà Hồ, thuộc Thanh Hóa ngày nay) rồi ép vua Trần dời đô về đây. Phía ngoài thành là hệ thống hào quy mô lớn kết hợp lũy tre gai dày đặc. Năm 1402, nhà Hồ đắp sửa đường sá từ thành Tây Đô đến Hóa Châu (Thừa Thiên Huế và phía Bắc Quảng Nam ngày nay). Năm 1405, nhà Hồ cho quân đóng cọc gỗ lớn ở cửa biển và những nơi xung yếu trên sông để phòng giặc, xây dựng hệ thống phòng thủ dài hàng trăm ki – lô – mét.

(*Sách Giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.64)

- a. Đoạn trích đề cập đến một số hoạt động của nhà Hồ nhằm chấn chỉnh quốc phòng.
- b. Việc xây thành Tây Đô, đắp sửa đường sá của Hồ Quý Ly nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ quyền lợi vương triều Hồ.
- c. Đoạn trích chủ yếu nhằm phê phán sự lộng quyền của Hồ Quý Ly về mặt quân đội, quốc phòng.
- d. Việc xây thành Tây Đô, đắp sửa đường sá, đóng cọc gỗ lớn ở cửa biển của Hồ Quý Ly xuất phát từ thực trạng đất nước đứng trước nguy cơ ngoại xâm.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau :

“Hiệu quả cải cách hành chính của Vua Minh Mạng là đã tăng cường được tính thống nhất quốc gia, củng cố được vương triều Nguyễn, phần nào được ổn định xã hội sau hàng thế kỷ chiến tranh, vừa chống ngoại xâm, vừa nội chiến liên miên. Nhưng bị hạn chế và không tạo được sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và mối quan hệ quốc tế tốt đẹp, có khả năng kiềm chế được ngoại xâm”.

(*Văn Tào, Mười cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006, trang 251).

- a. Đoạn tư liệu phản ánh tác động tích cực và hạn chế trong cải cách của Vua Minh Mạng trên lĩnh vực hành chính.
- b. Một trong những hiệu quả tích cực trong cải cách của Vua Minh Mạng là tạo dựng được mối quan hệ tốt đẹp với bên ngoài, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

c. Cải cách của Vua Minh Mạng đã thống nhất các đơn vị hành chính địa phương trong cả nước, thông qua đó mở rộng bang giao với tất cả các nước.

d. Cải cách của Vua Minh Mạng đã góp phần ổn định tình hình đất nước nhưng không tạo được động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ của kinh tế, chính trị đất nước.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dưới thời Minh Mạng, phép Hôi ty (nghĩa gốc là tránh đi hoặc né tránh) được thực hiện chặt chẽ. Trong đó có quy định người làm quan không được nhậm chức ở quê quán, trú quán, quê mẹ, quê vợ; đối với nhân viên hành chính (lại mục, thông lại), ai quê ở phủ, huyện nào cũng không được làm việc tại cơ quan công quyền của phủ, huyện đó.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 74)

a. Minh Mạng là vị vua đầu tiên trong lịch sử Việt Nam đề ra phép Hôi ty cho quan lại.

b. Phép Hôi ty ngăn chặn quan lại cấu kết với nhau nhằm thao túng chi phối địa phương.

c. Một số nội dung của phép Hôi ty đã và đang được nhà nước Việt Nam thực hiện.

d. Nội dung cải cách này góp phần hoàn chỉnh bộ máy chuyên chế trung ương tập quyền.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong những năm 1831 – 1832, Minh Mạng lần lượt xoá bỏ Bắc Thành và Gia Định Thành cùng chức Tổng trấn, đồng thời đổi các dinh – trấn trên cả nước thành 30 tỉnh, đặt dưới sự quản lý trực tiếp của triều đình trung ương. Sự ra đời của đơn vị hành chính cấp tỉnh gắn liền với hệ thống cơ quan, chức quan phụ trách cùng cơ chế làm việc mới.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 74)

a. Xóa bỏ Bắc Thành, Gia Định thành nhằm tăng cường quyền lực cho nhà vua.

b. Đơn vị hành chính cấp tỉnh có từ thời Lê Sơ, đến thời Nguyễn được củng cố.

c. Cải cách Minh Mạng có ảnh hưởng đến cơ cấu hành chính Việt Nam hiện nay.

d. Sau cuộc cải cách hành chính, chế độ phong kiến Việt Nam đạt đến đỉnh cao.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1460, vua Lê Thánh Tông lên ngôi trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước đã từng bước ổn định. Tuy nhiên, bộ máy hành chính nhà nước bắt đầu bộc lộ một số hạn chế. Ở cấp trung ương, sự tập trung quyền lực chủ yếu trong tay các quan đại thần - những võ quan, công thần trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã ảnh hưởng đến tính tập quyền của nhà nước. Sau khi vua Lê Thái Tổ qua đời, các vị vua kế vị thường ít tuổi. Tình trạng quan lại lộng quyền, tham nhũng,... ngày càng trở nên phổ biến.

Ở địa phương, đất nước rộng lớn nhưng chỉ được chia thành 5 đạo (Đông, Tây, Nam, Bắc và Hải Tây) khiến cho quyền lực của những người đứng đầu mỗi đạo rất lớn, là mầm mống của xu hướng phân tán quyền lực.

Vì vậy, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 64 – 65)

a. Cuộc cải cách được tiến hành trong bối cảnh bộ máy nhà nước đã hoàn thiện và ổn định.

b. Cuộc cải cách nhằm tăng cường quyền lực của hoàng đế, hạn chế quyền lực địa phương.

c. Cuộc cải cách trên lĩnh vực hành chính nhằm tăng cường xu hướng phân tán quyền lực.

d. Sau cải cách, bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền được xác lập hoàn chỉnh.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Trình bày nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ? Kết quả và ý nghĩa của cuộc cải cách.

Câu 2. Trình bày nội dung cuộc cải cách về luật pháp, kinh tế, văn hoá – giáo dục của vua Lê Thánh Tông. Phân tích kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách.

Câu 3. Nêu một số biện pháp cải cách của vua Minh Mạng.

Câu 4. Những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

Câu 5. Trình bày ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

-----HẾT-----